TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 141/2023/DS-PT Ngày 17 – 3 – 2023 V/v Tranh chấp hợp đồng góp hụi.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Nguyệt;

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Ái Đoan;

Bà Nguyễn Thị Ánh Phương.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Tấn Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 489/2022/TLPT-DS ngày 19 tháng 12 năm 2022 về việc tranh chấp *"Hợp đồng góp hụi"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 157/2022/DS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 101/2022/QĐ-PT ngày 10 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị E, sinh năm 1951;

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Sơn Ngọc T, sinh 1970 (có mặt)

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang (theo Giấy ủy quyền ngày 15/3/2023).

- *Bị đơn*:

1. Ông Nguyễn Hùng D, sinh năm 1958 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bà Từ Thị H, sinh năm 1958;

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bà H:

Bà Võ Thị Minh Th, sinh năm 1964 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ B, ấp H, xã H, thị xã C, tỉnh Tiền Giang (theo Hợp đồng ủy quyền ngày 21/02/2023 của Phòng Công chứng S tỉnh Tiền Giang).

- *Người kháng cáo:* Bị đơn bà Từ Thị H và ông Nguyễn Hùng D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm;

** Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai ghi ngày 26/7/2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà E trình bày*:

Bà E tham gia chơi hụi có lãi giá 1.000.000 đồng do bà H, ông D làm chủ thảo, hụi khui ngày 03/02/2015 (âm lịch), 03 tháng khui 01 lần, hụi có 23 phần, bà tham gia 01 phần, tiền hoa hồng cho chủ thảo mỗi lần hụi viên hốt hụi là 500.000 đồng. Dây hụi này bà góp được 21 lần hụi sống, thì bà H, ông D tuyên bố ngưng hụi với lý do ảnh hưởng dịch bệnh Covid 19, các hụi viên hốt hụi không đóng tiền hụi, bà không có tiền choàng hụi cho các hụi viên không đóng hụi. Theo thỏa thuận, sau khi trừ tiền hoa hồng cho chủ thảo dây hụi này bà H, ông D còn nợ lại số tiền góp hụi và tiền lãi là 21.000.000 đồng nhưng nay bà chỉ yêu cầu bà H, ông D phải có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 17.000.000 đồng, trả tiền 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

** Theo biên bản hòa giải ngày 12/8/2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn bà Từ Thị H trình bày:*

Thừa nhận lời trình bày của bà E là đúng sự thật. Bà E có tham gia góp hụi do bà và chồng là ông D làm chủ thảo. Dây hụi này bà E góp được số tiền 11.390.000 đồng.

Bà thừa nhận để tạo lòng tin cho các hụi viên khi rủ họ tham gia chơi các dây hụi do bà làm chủ thảo, bà có thỏa thuận: "hụi có lãi (góp hụi sống được tiền hụi chết), bà cam kết chịu trách nhiệm đi gom tiền của các hụi viên chưa hốt hụi (hụi sống) và choàng tiền hụi cho các hụi viên chậm góp hụi (hụi chết) nếu những người này chậm thực hiện nghĩa vụ đóng hụi để giao tiền cho hụi viên hốt hụi và nhận tiền hoa hồng của dây hụi theo thỏa thuận" nhưng đến nay không thực hiện được cam kết này là do một phần ảnh hưởng dịch bệnh Covid 19, quá nhiều các hụi viên đã hốt hụi không góp lại tiền hụi chết theo thỏa thuận nên bà không còn khả năng choàng hụi, dẫn đến phải ngưng hụi nên vợ chồng bà xin trả lại số tiền góp hụi của bà E là 11.390.000 đồng, xin trả dần mỗi tháng 1.000.0000 đồng cho đến khi hết nợ.

** Theo biên bản hòa giải ngày 12/8/2022, trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Hùng D trình bày:* Thừa nhận vợ chồng ông, bà còn nợ bà E số tiền góp hụi là 11.390.000 đồng, xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

* Bản án dân sự sơ thẩm số 157/2022/DS-ST ngày 30/8/2022 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 226, 227, 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 280, 288, 471 và khoản 2 Điều 468 của

Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 23 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị E.

Buộc bà Từ Thị H và ông Nguyễn Hùng D phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị E số tiền 17.000.000 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

* Ngày 13/09/2022, bị đơn bà Từ Thị H và ông Nguyễn Hùng D có đơn kháng cáo đối với toàn bộ bản án sơ thẩm số 157/2022/DS-ST ngày 30/8/2022 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang; bà H, ông D chỉ đồng ý trả 11.390.000 đồng cho bà Nguyễn Thị E.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đại diện theo ủy quyền của bị đơn Từ Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, bị đơn Nguyễn Hùng D vắng mặt và không có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Các đương sự có mặt không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết yêu cầu kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà H và đình chỉ yêu cầu kháng cáo của ông D; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

[1] Về tố tụng:

Bà Từ Thị H và ông Nguyễn Hùng D nộp đơn kháng cáo và thực hiện thủ tục kháng cáo trong thời hạn luật định nên được xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Ông Nguyễn Hùng D được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 tiến hành xét xử vắng mặt ông D.

[2] Về nội dung xét kháng cáo:

[2.1] Đối với yêu cầu kháng cáo của bị đơn Nguyễn Hùng D: Tòa án cấp phúc thẩm đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng ông D vẫn vắng mặt và không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên thuộc trường hợp đã từ bỏ việc kháng cáo, Tòa án đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của ông D theo quy định khoản 3 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.2] Đối với yêu cầu kháng cáo của bị đơn Từ Thị H: kháng cáo đối với toàn bộ Bản án sơ thẩm số 157/2022/DS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang; bà H chỉ đồng ý trả tiền vốn góp hụi là 11.390.000 đồng.

Xét yêu cầu kháng cáo của bà H, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Nguyên đơn Nguyễn Thị E và các bị đơn bà Từ Thị H, ông Nguyễn Hùng D thống nhất: Bà E tham gia 01 dây hụi 1.000.000 đồng do bà H, ông D là chủ, hụi 03 tháng khui 1 lần, khui lần đầu vào ngày 03/02/2015 (âm lịch), hụi có 23 phần và bà E tham gia 01 phần. Đây là dây hụi có lãi (góp hụi sống được hưởng tiền hụi chết); bà Từ Thị H cam kết chịu trách nhiệm đi gom tiền của các hụi viên chưa hốt hụi (hụi sống) và choàng tiền hụi cho các hụi viên chậm góp hụi (hụi chết) nếu những người này chậm thực hiện nghĩa vụ đóng hụi để giao tiền cho hụi viên hốt hụi và nhận tiền hoa hồng của dây hụi theo thỏa thuận. Đây là các tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.3] Theo điểm b khoản 2 Điều 16 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường thì các thành viên trong dây hụi có nghĩa vụ trả lãi cho các thành viên chưa lĩnh hụi khi được lĩnh hụi. Như vậy, thực tế, tiền lãi mà các thành viên trong dây hụi được nhận là do thành viên lĩnh hụi trả, không phải do chủ thảo chi trả.

Tuy nhiên, khi có thành viên không góp phần hụi của họ khi đến kỳ mở hụi thì trách nhiệm của chủ thảo là nộp thay phần hụi của thành viên này theo quy định tại khoản 4 Điều 18 và Điều 23 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường.

Mặt khác, bà H và ông D thừa nhận các dây hụi là hụi có lãi, giữa ông bà và các hụi viên có thỏa thuận "góp hụi sống được hưởng tiền hụi chết".

Từ những phân tích trên, xét thấy bà Từ Thị H và ông Nguyễn Hùng D là chủ thảo dây hụi, việc ngưng hụi hoàn toàn là lỗi của bà H và ông D, hơn nữa dù ngưng hụi nhưng bà H và ông D vẫn được trả hoa hồng, do đó bà H và ông D có trách nhiệm hoàn trả số tiền hụi (có lãi) mà bà E được hưởng trong các dây hụi mà bà E đã tham gia, tương ứng với số phần hụi mà bà E đã góp.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà H thừa nhận nếu tính hụi có lãi thì bà E đã góp được 21 lần hụi sống là 21.000.000 đồng và số tiền thực tế đã đóng trong 21 lần là 11.390.000 đồng. Như vậy, nếu tính hụi có lãi, bà H và ông D còn nợ lại bà E số tiền hụi 21.000.000 đồng, nhưng bà E chỉ yêu cầu bà H, ông D trả 17.000.000 đồng là đã có lợi cho bà H, ông D.

Bà H cho rằng giữa bà và các các hụi viên có thỏa thuận chỉ trả vốn nhưng không được phía bà E xác nhận, bà H cũng không có chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở xem xét đề nghị trả vốn của bà H, do đó không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà H.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Hùng D và không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Từ Thị H; giữ nguyên án sơ thẩm.

Các nội dung, quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của bà H không được chấp nhận nên bà H phải chịu án phí phúc thẩm, ông D phải chịu án phí phúc thẩm khi yêu cầu kháng cáo bị đình chỉ theo quy định của Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14. Tuy nhiên, bà H và ông D là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên căn cứ Điều 12 và Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí phúc thẩm cho bà H và ông D.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào: khoản 3 Điều 26, Điều 226, 227, 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 280, 288, 471 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 23 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Từ Thị H. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Hùng D.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 157/2022/DS-ST ngày 30/8/2022 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị E

Buộc bà Từ Thị H và ông Nguyễn Hùng D phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị E số tiền nợ hụi là 17.000.000 đồng (mười bảy triệu đồng), thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà E có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà H - ông D chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và khoảng thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm và dân sự phúc thẩm cho bà H, ông D.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (17/3/2023).

***Nơi nhận*:**
- TACC tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND Huyện C;
- THADS Huyện C;
- Đăng cổng thông tin điện tử;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Minh Nguyệt